**BÀI 21. MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA SỰ NỞ VÌ NHIỆT**

***A. Lý thuyết: (Nội dung ghi bài)***

**I. Lực xuất hiện trong sự co dãn vì nhiệt:**

- Sự dãn nở vì nhiệt khi bị ngăn cản sẽ gây ra một lực rất lớn.

**II. Băng kép:**

*1. Cấu tạo :* Băng kép gồm hai thanh kim loại khác nhau, được tán chặt vào nhau dọc theo chiều dài của thanh.

*2.* Tính chất : Băng kép khi bị đốt nóng hay làm lạnh đều cong lại.

3. Ứng dụng : Băng kép được sử dụng rất nhiều ở các thiết bị đóng – ngắt mạch điện khi nhiệt độ thay đổi.

***B. Dặn dò:***

- Ghi bài vào vở.

- Làm các bài tập: C5, C6, C10/66-67/SGK || 21.(1,2,7,8,9,10,11,12)/SBT (có trên shub) nộp bài qua shub hoặc nộp tại cổng bảo vệ trường (Hạn chót: 24/4/2020).

**BÀI 22. NHIỆT KẾ - THANG NHIỆT ĐỘ**

***A. Lý thuyết: (Nội dung ghi bài)***

**1. Nhiệt kế:**

- Nhiệt kế là dụng cụ dùng để đo nhiệt độ.

- Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của chất lỏng.

- Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau như: nhiệt kế rượu, nhiệt kế y tế, nhiệt kế thuỷ ngân…

 + Nhiệt kế rượu: dùng để đo nhiệt độ không khí (khí quyển)

 + Nhiệt kế y tế: dùng để đo nhiệt độ cơ thể

 + Nhiệt kế thủy ngân: dùng để đo nhiệt độ trong các thí nghiệm

**2. Thang nhiệt độ :**

- Trong nhiệt giai Xen-xi-út, nhiệt độ của nước đá đang tan là 00C, của hơi nước đang sôi là 1000C.

- Lưu ý: Nhiệt độ trong nhiệt giai Ken-vin gọi là ken-vin, kí hiệu K

***B. Dặn dò:***

- Ghi bài vào vở.

- Làm các bài tập: C4/69/SGK || 22.(1🡪14)/SBT (có trên shub) nộp bài qua shub hoặc nộp tại cổng bảo vệ trường (Hạn chót: 24/4/2020)

***\* Kiểm tra miệng khi học hết bài 21,22. Nội dung trắc nghiệm trên shub. Thời gian: từ ngày 17🡪24/4/2020.***

**BÀI 24-25. SỰ NÓNG CHẢY VÀ SỰ ĐÔNG ĐẶC**

***A. Lý thuyết: (Nội dung ghi bài)***

- Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy.

- Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.

- Phần lớn các chất nóng chảy ở một nhiệt độ xác định. Nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ nóng chảy.

- Trong thời gian nóng chảy (đông đặc) nhiệt độ của vật không thay đổi.

***B. Dặn dò:***

- Ghi bài vào vở.

- Làm các bài tập: C5, C6, C7/78-79/SGK || 24-25.(1,2,3,4,6,8,9,10,11,12)/SBT (có trên shub) nộp bài qua shub hoặc nộp tại cổng bảo vệ trường (Hạn chót: 8/5/2020)

**BÀI 26-27. SỰ BAY HƠI VÀ SỰ NGƯNG TỤ**

***A. Lý thuyết: (Nội dung ghi bài)***

- Mọi chất lỏng đều bay hơi.

- Quá trình bay hơi không nhìn thấy được.

- Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là sự bay hơi.

- Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào 3 yếu tố:

 + Nhiệt độ

 + Gió

 + Diện tích mặt thoáng của chất lỏng.

- Sự bay hơi càng nhanh khi nhiệt độ càng cao, gió càng mạnh, diện tích mặt thoáng của chất lỏng càng lớn.

- Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng gọi là sự ngưng tụ.

- Khi nhiệt độ càng giảm, quá trình ngưng tụ sẽ xảy ra nhanh hơn.

***B. Dặn dò:***

- Ghi bài vào vở.

- Làm các bài tập: C9, C10/82/SGK; C6, C7, C8/84/SGK || 26-27.(1🡪7, 10🡪15)/SBT (có trên shub) nộp bài qua shub hoặc nộp tại cổng bảo vệ trường (Hạn chót: 15/5/2020)

***\* Kiểm tra 15 khi học hết bài 24🡪27. Nội dung trắc nghiệm trên shub. Thời gian: từ ngày 08🡪15/5/2020.***

**BÀI 28-29. SỰ SÔI**

***A. Lý thuyết: (Nội dung ghi bài)***

- Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định. Nhiệt độ này gọi là nhiệt độ sôi của chát lỏng đó.

- Trong suốt thời gian sôi nhiệt độ của nước không thay đổi.

- Sự sôi là một sự bay hơi đặc biệt. Trong suốt thời gian sôi, nước vừa bay hơi tạo ra các bọt khí, vừa bay hơi trên mặt thoáng

***B. Dặn dò:***

- Ghi bài vào vở.

- Làm các bài tập: C7, C8, C9/88/SGK || 28-29.(1-7, 9🡪19, 21🡪24)/SBT (có trên shub) nộp bài qua shub hoặc nộp tại cổng bảo vệ trường (Hạn chót: 22/5/2020)

***\*Lưu ý các em nhớ ghi bài đầy đủ, khi vào học sẽ kiểm tra vở để cộng điểm.***

**ĐỀ KIỂM TRA MIỆNG**

**MÔN VẬT LÝ**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐIỂM** | **LỜI PHÊ** |
|  |  |

**ĐỀ:**

 ***Chọn đáp án đúng nhất (mỗi câu 1 điểm)***

**Câu 1: Công dụng chính của nhiệt kế rượu là:**

A. Đo nhiệt độ trong các thí nghiệm B. Đo nhiệt độ cơ thể người

C. Đo nhiệt độ cơ thể động vật D. Đo nhiệt độ khí quyển

**Câu 2: Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng:**

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi

C. Chất rắn co dãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng

D. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau

**Câu 3: Không thể dùng nhiệt kế rượu để đo nhiệt độ của hơi nước đang sôi vì:**

A. Rượu sôi ở nhiệt độ cao hơn 100OC

B. Rượu sôi ở nhiệt độ thấp hơn 100OC

C. Rượu đông đặc ở nhiệt độ thấp hơn 100OC

D. Rượu đông đặc ở nhiệt độ thấp hơn 0OC

**Câu 4: Vật nào dưới đây có nguyên tắc hoạt động không dựa trên sự nở vì nhiệt?**

A. Nhiệt kế kim loại B. Băng kép

C. Quả bóng bàn D. Khí cầu dùng không khí nóng

**Câu 5: Nhiệt kế nào dưới đây có thể dùng để đo nhiệt độ của băng phiến đang nóng chảy ở trong thí nghiệm?**

A. Nhiệt kế rượu B. Nhiệt kế y tế

C. Nhiệt kế thủy ngân D. Cả ba nhiệt kế trên đều không dùng được

**Câu 6: Hình nào trong các hình sau đây vẽ đúng băng kép đồng (Cu) – nhôm (Al) trước khi được đun nóng (1) và sau khi được đun nóng (2)?**



**Câu 7: Chọn câu sai:**

Nhiệt kế thủy ngân dùng để đo:

A. Nhiệt độ của lò luyện kim đang hoạt động B. Nhiệt độ của nước đá đang tan

C. Nhiệt độ khí quyển D. Nhiệt độ cơ thể người

**Câu 8: Có 2 thanh băng kép loại “nhôm – đồng” và “đồng – thép”. Khi được đun nóng thì 2 băng kép này đều cong lại, thanh nhôm của băng kép thứ nhất nằm ở vòng ngoài, thanh thép của băng kép thứ hai nằm ở vòng trong. Hỏi các sắp xếp các chất theo thứ tự nở vì nhiệt từ ít đến nhiều nào dưới đây là đúng?**

A. Thép, đồng, nhôm B. Thép, nhôm, đồng

C. Nhôm, đồng, thép D. Đồng, nhôm, thép

**Câu 9: Nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ của:**

A. Nước sông đang chảy B. Nước uống

C. Nước đang sôi D. Nước đá đang tan

**Câu 10: Tại sao ở chỗ tiếp nối của 2 thanh ray đoàn tàu xe lửa lại có 1 khe hở?**

A. Vì khi nhiệt độ tăng, thanh ray sẽ dài ra

B. Vì không thể hàn 2 thanh ray được

C. Vì để lắp các thanh ray dễ dàng hơn

D. Vì chiều dài của thanh ray không đủ